

Bản án số: 40/2018/HS-PT

Ngày: 23 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt

Bà Hoàng Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thuý, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/TLPT- HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 07/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 24/4/1995 tại L, Quảng Bình; đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt tạm giam: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh L và bà Phan Thị M; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án (ngày 04/5/2017 bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản), chấp hành án tại trại giam An Phước đến tháng 9/2017 ra trại về địa phương cho đến ngày phạm tội; bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2018 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thuỷ. Có mặt.

- Có người bị hại: anh Lê Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê V nhưng không có kháng cáo, án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 02/01/2018, Phạm Văn H đến nhà anh Lê Văn B ở thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình dự đám cưới, khi ra về thấy xe mô tô biển kiểm soát(BKS) 73H1- 323.05 do anh Lê Văn L ở thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình mượn của anh Lê V (em trai anh L) ở cùng thôn sử dụng đang dựng ở lề đường, H nảy sinh ý định lấy trộm. H đi vào đám cưới lấy một đoạn dây thép buộc dài khoảng 04 cm rồi ra xe mô tô rút dây rắc cắm để mở nguồn điện và khởi động xe, rồi điều khiển xe mô tô BKS 73H1 – 323.05 chạy về đến địa phận xã C, H dừng xe, gỡ hết giấy đề can dán trên xe rồi tiếp tục điều khiển xe đến nhà chị Phạm Thị G (chị gái H) ở xã C, dựng xe ở sân rồi vào nhà chị T nằm ngủ. Một lúc sau, H gọi điện cho Phạm T (em trai H) đến nhà chị G chở H về. Khi T và H về đến nhà thì gặp anh Lê Văn L. Anh L hỏi H có lấy trộm xe của anh không, biết không thể dấu được, H thừa nhận với anh L đã trộm xe mô tô và H dẫn anh L đến nhà chị G lấy xe. Khi anh L và H về đến xã T thì bị Công an xã đưa về trụ sở làm việc.

Theo kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 03/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150^{cc}, Biển kiểm soát 73H1-323.05 trị giá 45.000.000 đồng; ngày 04/01/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu.

Cáo trạng số 04/CT-VKSNDLT ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố Phạm Văn H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án số 08/2018/HS-ST ngày 07/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy quyết định tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự, xử phạt: Phạm Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (03/01/2018);

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Tuyên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 09/3/2018 bị cáo Phạm Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H, giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Theo lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn H tại phiên toà hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tài sản trộm cắp bị thu giữ, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 07/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ quyết định tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn H, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, bị cáo có nhân thân xấu 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mới chấp hành án xong nhưng bị cáo không ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần phải có mức án nghiêm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ hay tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình là phù hợp.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Trộm

cấp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (03/01/2018).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí.

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp QB;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: Toà HS, án văn, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn